

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18/3/2021

“V/v: Tranh chấp “Không công nhận là vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO- TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trung Trực;

2/ Ông Nguyễn Quốc Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về việc tranh chấp: “Không công nhận là vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hồng T, sinh 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Cao Thanh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2020, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt nguyên đơn là chị Phạm Thị Hồng T bày: Chị và anh H sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2015, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Qua quá trình chung sống Chị và anh H tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia P, sinh ngày 19/02/2016.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị có quá nhiều bất đồng quan điểm trong quan điểm sống, tính tình không hợp nhau từ đó thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng hiện sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cao Thanh H. Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đồng. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung do không có.

* Phần trình bày của bị đơn anh Cao Thanh H: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ anh H.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh H, giao cháu Phạm Gia P, sinh ngày 19/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H. Anh H có địa chỉ tại địa bàn huyện Chợ Gạo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T và anh H không có đăng ký kết hôn nên không được coi là hôn nhân hợp pháp, chị T xin ly hôn với anh H nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào khoản 5 Điều 3, Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “không công nhận là vợ chồng”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh H. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đồng.

Đối với anh H, anh vắng mặt không lý do nên xem như anh H từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình và đồng ý với mọi yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị T và anh H có tổ chức đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015. Anh, chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị vẫn chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không được tôn trọng và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng của chị T và anh H không được pháp luật bảo vệ nên cần không công nhận mối quan hệ giữa chị T và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Phạm Gia P, sinh ngày 19/02/2016 đang sống cùng chị T, cần đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu và anh H không có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cháu P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa hôn nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và anh H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 238; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5, 7 Điều 3; Điều 8; Điều 9 và Điều 14, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: 1. Không công nhận chị Phạm Thị Hồng T và anh Cao Thanh H là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Gia P, sinh ngày 19/02/2016 cho chị Phạm Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Phú mỗi tháng là 1.500.000đồng, bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi Bản án có hiệu

lực pháp luật đến khi cháu Phú tròn 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc chị T và anh H có thỏa thuận khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0004490 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị T đã thực hiện xong.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Phạm Thị Hồng T và anh Cao Thanh H có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương